

# QUÁ TRÌNH XÁC LẬP QUYỀN LỰC CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN NAM TƯ TRONG NHỮNG NĂM 30-40 CỦA THẾ KỶ XX

ĐÀO TUẤN THÀNH\*

1. Khoảng thời gian gần nửa thế kỷ tồn tại của *Liên bang Cộng hòa Nhân dân Nam Tư* (Federal People's Republic of Yugoslavia - FPRY, từ 1945 đến 1963) và *Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Nam Tư* (Socialist Federal Republic of Yugoslavia - SFRY, từ 1963 đến 1991) là một trong những giai đoạn lịch sử đầy biến động của vùng đất Balkan này. Có nhiều vấn đề đặt ra cho các nhà nghiên cứu về giai đoạn này: Quá trình xác lập quyền lực của những người cộng sản Nam Tư đã diễn ra như thế nào? Iosip Broz Tito có vai trò gì trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít? Vai trò của Iosip Broz Tito trong gần nửa thế kỷ tồn tại của Cộng hòa Liên bang Xã hội Chủ nghĩa Nam Tư? Các nhân tố tác động đến sự thăng trầm của mối quan hệ giữa những người cộng sản Nam Tư và Liên Xô qua các giai đoạn lịch sử? Mâu thuẫn giữa Nam Tư và Liên Xô có tác động như thế nào đến sự thống nhất của các Đảng Cộng sản và các nước xã hội chủ nghĩa? Những cơ sở của mối quan hệ giữa Nam Tư và các nước phương Tây? Vấn đề

dân tộc và xung đột dân tộc trong thời gian tồn tại của nhà nước liên bang ở Nam Tư?... Trong bài viết này, chúng tôi muốn tìm hiểu về quá trình xác lập quyền lực của những người cộng sản Nam Tư trong những năm 30 - 40 của thế kỷ XX cũng như mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Nam Tư và Đảng Cộng sản Liên Xô trong giai đoạn này.

2. Sau khi Chiến tranh thế giới thứ Nhất (1914 - 1918) kết thúc, trên nền tảng sự tan rã của đế quốc Áo - Hung, một nhà nước liên bang mới được thiết lập xung quanh hạt nhân là vương quốc Serbia cũ tồn tại trước chiến tranh. Ngày 1 tháng 12 năm 1918, tại Belgrad (1), trong một buổi lễ long trọng, đại diện của người Slavơ (Croatia và Slovenia) ở phía Nam đế quốc Áo - Hung đã quyết định thống nhất với Serbia và Montenegro nhằm thành lập một vương quốc mới của người Slavơ ở phía Nam (Yugoslav) đưa đến sự ra đời của một nhà nước mới trên bản đồ chính trị châu Âu - *Vương quốc của người Serbia, Croatia, Slovenia và Montenegro* (được gọi là Nam

---

\*TS. Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Từ từ năm 1929), tồn tại như là một nước "Đại Serbia" với mức tập trung quyền lực cao. Việc tuyên bố thành lập *Vương quốc của người Serbia, Croatia, Slovenia và Montenegro*, dưới sự trị vì của vương triều Karagheorgevici "đánh dấu kết quả của nhiều cuộc thương lượng kéo dài diễn ra trong thời gian chiến tranh và cũng là kết quả những diễn tiến trong đời sống chính trị Serbia" (2).

Trong những năm giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, chính tham vọng của người Serbia muốn hiện thực hóa giấc mộng tạo dựng một nước Đại Serbia đã khiến cho mâu thuẫn sắc tộc ở Nam Tư ngày càng gay gắt, đặc biệt là mâu thuẫn giữa người Serbia và người Croatia (3).

Do tác động và ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, tháng 4 năm 1919, Đảng Cộng sản Nam Tư được thành lập (4). Mặc dù còn non trẻ, song uy tín của Đảng Cộng sản trong các tầng lớp nhân dân Nam Tư là khá lớn. Trong cuộc bầu cử Quốc hội năm 1920, Đảng Cộng sản Nam Tư đã giành được thắng lợi vang dội với việc có tới 58 đảng viên của đảng trúng cử vào Quốc hội. Trong cơ cấu thành phần của Quốc hội, các nghị sĩ cộng sản xếp thứ ba về số lượng (5). Tuy nhiên, trong những năm sau đó, Đảng Cộng sản Nam Tư đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật (6), nhiều đảng viên của đảng phải chuyển sang hoạt động bí mật. Khoảng thời gian cuối những năm 20 - đầu những năm 30 của thế kỷ XX là giai đoạn hoạt động khó khăn của Đảng Cộng sản Nam Tư. Dưới sự chèo lái của Iosip Broz (7), cùng với sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Liên Xô và Quốc tế Cộng sản (8), Đảng Cộng sản Nam Tư tiếp tục tồn tại và phát triển.

Vào thời điểm bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ Hai (9-1939), Nam Tư đang

chìm đắm trong những mâu thuẫn nội bộ, giữa khuynh hướng tập trung quyền lực của chính quyền trung ương với phân quyền ở các địa phương; giữa khuynh hướng liên bang và các nhà nước độc lập; mâu thuẫn giữa các đảng phái, các nhóm chính trị có học thuyết khác nhau; mâu thuẫn giữa các tộc người chủ yếu; mâu thuẫn giữa các lực lượng chính trị dân chủ với lực lượng dân tộc chủ nghĩa và phát xít

Đầu năm 1941, theo tinh thần của Hiệp ước Ribbentrop - Molotov (9), Nam Tư là khu vực ảnh hưởng của Đức quốc xã (10). Sau khi các nước láng giềng, như Hunggari, Rumani (tháng 11 năm 1940) và Bungari (1 tháng 3 năm 1941) gia nhập phe Trục và ký hiệp định chống Quốc tế Cộng sản (11), vào ngày 25 tháng 3 năm 1941, Chính phủ Nam Tư cũng có hành động tương tự. Việc hoàng gia và Chính phủ Nam Tư quyết định tham gia chiến tranh bên cạnh Đức quốc xã đã tạo ra nhiều biến động to lớn trong đời sống chính trị - xã hội của Nam Tư, nhất là ở Serbia. Hệ quả là, ngay ngày hôm sau (26 tháng 3), một số quan chức nhà nước và sĩ quan cấp cao của Nam Tư, dưới sự lãnh đạo của tướng Mirkovici (12) đã tổ chức cuộc đảo chính quân sự, loại bỏ quyền lực của chính phủ thân phát xít, tuyên bố hủy bỏ những thỏa thuận mà giới lãnh đạo Nam Tư trước đó đã kí với Đức quốc xã, đồng thời họ cũng ký với Liên Xô một Hiệp định hữu nghị và không xâm lược.

Trong bối cảnh đó, vào ngày 6 tháng 4 năm 1941, không hề tuyên bố chiến tranh, với sự trợ giúp của quân đội các nước phát xít chư hầu như Italia, Hunggari và Bungari, các đạo quân của phát xít Đức đã ào ạt xâm lược Nam Tư. Sau 11 ngày kháng cự, quân đội hoàng gia Nam Tư đã

bị bắt hàng, còn bản thân vua của Nam Tư, vua Petru II (s. 1923 - m. 1970; ở ngôi từ 1934 đến 1945) cùng chính phủ phải chạy tị nạn sang Anh. Toàn bộ khoảng không gian Nam Tư đã bị các thế lực phát xít chiếm đóng. Sau năm 1941, Nam Tư bị chia làm 3 nước. Serbia bị thu gọn lại trong đường biên giới tương đương với hồi năm 1885. Một chính phủ thân phát xít đã được thành lập dưới sự lãnh đạo của tướng Nedici. Trên thực tế, Serbia bị quân đội Đức quốc xã chiếm đóng suốt trong những năm 1941 - 1945. Nhà nước thứ hai là Montenegro có diện tích tương đương với vương quốc Montenegro tồn tại trước năm 1914. Thực chất, Montenegro nằm dưới sự bảo hộ của phát xít Italia, được lãnh đạo bởi một chính phủ Italia. Với thủ đô Zagreb, một thực thể chính trị mới có tên gọi là "Nhà nước độc lập Croatia" đã được lập ra, do Ante Pavelici đứng đầu. Đây được coi là một nước Đại Croatia, bao gồm lãnh thổ Croatia, Slavonia, Dalmatia, Bosnia - Herzegovina. Phần lãnh thổ còn lại của Nam Tư bị xâu xé bởi phe Trục và các chư hầu (phần phía Bắc Slovenia bị sáp nhập vào lãnh thổ của Đức quốc xã; Carniola thuộc quyền kiểm soát của phát xít Italia; Vojvodina bị sáp nhập vào Hungari; Macedonia bị bao gộp trong đường biên giới của Bungari; Kosovo do Anbani kiểm soát) (13). Với sự ra đời của ba nhà nước mới thân phát xít và việc nhiều phần lãnh thổ bị tước đoạt không thương tiếc, đã khiến cho Nam Tư biến mất trên bản đồ chính trị châu Âu.

Bối cảnh lịch sử của Nam Tư trong những năm 1939 - 1945 đã khiến cho nơi đây là một trong những khu vực có nhiều biến động phức tạp của châu Âu. Nhiều người dân Nam Tư, thuộc các dân tộc khác nhau đã không cam chịu sống dưới ách

thống trị của chủ nghĩa phát xít đã tích cực nổi dậy đấu tranh, tiến hành cuộc chiến tranh du kích trường kỳ chống lại ách chiếm đóng phát xít. Tuy vậy, cũng tồn tại một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng dân cư chấp nhận sự hợp tác với chính quyền phát xít, trở thành tay sai của chúng. Tình hình trên có tác động mạnh mẽ đến Đảng Cộng sản Nam Tư nói chung và cá nhân lãnh tụ đảng Iosip Broz Tito nói riêng.

Cuộc chiến tranh du kích chống ách chiếm đóng phát xít đã khiến cho uy tín của Đảng Cộng sản Nam Tư ngày càng được nâng cao. Số lượng 8.000 đảng viên và khoảng gần 30.000 đoàn viên thanh niên Cộng sản đã cho thấy sự trưởng thành của Đảng trong giai đoạn này (14). Sự đa dạng về thành phần dân tộc (15) của các thành viên của Đảng chính là một khác biệt cơ bản giữa Đảng Cộng sản Nam Tư so với các Đảng Cộng sản khác ở khu vực Đông Nam Âu, rất nhiều tầng lớp xã hội khác nhau đã tham gia vào hàng ngũ của đảng, trong đó có trí thức.

Trong những tuần đầu tiên sau thất bại thảm hại của Nam Tư trước sự tấn công, xâm lược của các thế lực phát xít, Đảng Cộng sản Nam Tư tuy ra tuyên bố đấu tranh chống lại chủ nghĩa phát xít, song mới chỉ giới hạn hành động của mình trong khuôn khổ tuyên truyền một cách ôn hòa. Tuy nhiên, việc phát xít Đức mở cuộc tấn công xâm lược Liên Xô ngày 22 tháng 6 năm 1941 đã có tác động to lớn đến hình thức đấu tranh của những người Cộng sản Nam Tư. Ngay sau đó, dưới sự chỉ huy của Tito, lực lượng kháng chiến do Đảng Cộng sản lãnh đạo (16) đã tiến hành cuộc chiến tranh du kích trường kỳ và anh dũng với tinh bạo lực cao chống lại ách chiếm đóng

phát xít cho đến khi giải phóng hoàn toàn đất nước thân yêu.

Khi cuộc chiến tranh ái quốc chống chủ nghĩa phát xít mới bắt đầu, những người cộng sản Nam Tư chỉ là một trong những lực lượng kháng chiến của Nam Tư. Ngay sau khi Nam Tư sụp đổ trước sự tấn công của phát xít Đức và các nước chư hầu, nhiều sĩ quan thuộc quân đội hoàng gia Nam Tư vẫn tiếp tục chiến đấu chống lại quân xâm lược. Các lực lượng kháng chiến hoàng gia với thành phần chủ yếu là người Serbia và Montenegro đã tập hợp dưới sự chỉ huy của tướng Draja Mihailovic (1893 - 1946), khi đó được vua Nam Tư bổ nhiệm giữ chức vụ Bộ trưởng Chiến tranh và Chỉ huy Tối cao của các lực lượng kháng chiến hoàng gia (17). Tuy nhiên, đối với tướng Mihailovic *"mục đích hàng đầu mà ông ta theo đuổi là cuộc đấu tranh của người Serbia nhằm hồi sinh nước Đại Serbia"* (18). Trong những năm 1941 - 1942, Mihailovic và lực lượng của ông ta không chỉ giành được sự ủng hộ nhiều mặt, kể cả về quân sự, của các nước Đồng minh phương Tây, đặc biệt là Anh (19), mà còn của cả Liên Xô.

Mùa Thu năm 1941, cuộc gặp mặt giữa Tito - Mihailovici nhằm tìm kiếm sự phối hợp giữa những người cộng sản và lực lượng hoàng gia trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung đã không đem lại một kết quả cụ thể (20). Từ năm 1942, chính do chủ trương đoàn kết tất cả các dân tộc ở Nam Tư trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, các dân tộc sẽ có sự bình đẳng về các quyền và lợi ích trong việc xây dựng liên bang mới trong tương lai khi chiến tranh kết thúc, nên uy tín của những người cộng sản Nam Tư ngày càng được củng cố.

Nhờ có vai trò to lớn trong cuộc chiến tranh ái quốc, chống lại ách chiếm đóng phát xít nên trong mắt của các tầng lớp nhân dân Nam Tư, Tito và những người cộng sản được coi là những đại diện tiêu biểu cho cuộc chiến tranh giải phóng đất nước khỏi ách chiếm đóng của chủ nghĩa phát xít (21) và nỗ lực hiện thực hóa ước mơ xây dựng một nhà nước liên bang của các dân tộc Slavơ, cùng chiến đấu cho sự thắng lợi của lý tưởng cộng sản (23), dựa trên sự hòa hợp lợi ích giữa các dân tộc khác nhau cùng chung sống trên mảnh đất lịch sử. Có thể thấy, việc Đảng Cộng sản Nam Tư chú trọng tuyên truyền cho lý tưởng xây dựng một nhà nước đa dân tộc mà ở đó các dân tộc bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, cũng như quan tâm đến lợi ích của quần chúng nhân dân lao động đã tạo ra sức hút rất lớn đối với các giai cấp, tầng lớp ở Nam Tư. Theo đánh giá của nhà nghiên cứu Pháp, Jean - Marie Le Breton - thì *"Tito đã sáng suốt khi tuyển mộ trong hàng ngũ của Partizani (lực lượng kháng chiến do Đảng Cộng sản lãnh đạo) không chỉ người Croatia, mà cả người Serbia, người Slovenia và Montenegro"* (24).

Trong năm 1943, chính sự *trợ giúp* của yếu tố "bên ngoài" đã góp phần quan trọng trong quá trình tăng cường và củng cố ảnh hưởng của Tito và những người cộng sản Nam Tư. Thủ tướng Anh Winston Churchill đã dành cho Tito và phong trào kháng chiến do ông lãnh đạo *"sự ủng hộ đặc biệt"* (25). Những cơ sở nào đã khiến cho người đứng đầu Chính phủ Anh lại có cách hành xử như vậy? Có nhà nghiên cứu đã cho rằng, rất có thể Churchill đã nhìn vào những thành tích của lực lượng kháng chiến cộng sản trong cuộc đấu tranh chống lại phe Trục; đồng thời, theo như tính toán

chiến lược của Anh, Nam Tư có thể là nơi mà quân Đồng minh sẽ đổ bộ lên bán đảo Bancăng trong trường hợp mở mặt trận chống lại phát xít Đức và chư hầu (26). Nhận định trên là chính xác, bởi lẽ trong tập 2 của cuốn hồi ký *"Chiến tranh thế giới thứ hai"* (27) Thủ tướng Anh, Winston Churchill, đã giải thích rất rõ những lí do mà ông và chính phủ do ông lãnh đạo quyết định ủng hộ lực lượng kháng chiến do Đảng Cộng sản Nam Tư lãnh đạo (Partizani). Theo Winston Churchill, *"Sau sự xâm lược của Hitler và việc Nam Tư bị chinh phục vào tháng 4 năm 1941, Nam Tư đã trở thành sân khấu xảy ra những sự kiện đáng sợ. Vua, hoàng gia cùng các bộ trưởng trong chính phủ do hoàng tử Paul đứng đầu đã chạy tị nạn sang Anh, thể hiện sự bất hợp tác với các thế lực phát xít. Ở trên núi, bắt đầu cuộc chiến tranh du kích khốc liệt chống lại ách chiếm đóng phát xít, giống như truyền thống mà người Serbia đã từng tiến hành nhiều thế kỷ chống lại ách thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ"* (28).

Churchill và chính phủ do ông lãnh đạo đã theo dõi rất sát sao những sự kiện xảy ra ở Nam Tư. Tuy nhiên, cho đến trước thời điểm tháng 5 năm 1943, sự giúp đỡ của Anh dành cho lực lượng kháng chiến cộng sản (Partizani) là rất nhỏ bé. Chỉ có một số lượng nhỏ đồ tiếp tế được thả dù. Nguyên nhân của tình trạng trên là do Bộ Tổng Chỉ huy của Anh ở Trung Đông - bộ phận chịu trách nhiệm về tất cả các chiến dịch quân sự ở Nam Tư - chủ yếu duy trì mối quan hệ với lực lượng kháng chiến hoàng gia (Cetnici) của tướng Mihailovic (29) thông qua hệ thống các điệp viên. Tuy nhiên, từ mùa hè năm 1943, khi lực lượng Anh thâm nhập vào Sicilia và Italia thì vị trí địa - chính trị của Nam Tư đã thu hút được sự quan tâm của người đứng đầu Chính phủ

Anh. Trong hồi ký của mình, Winston Churchill viết *"Bancăng và đặc biệt là Nam Tư không lúc nào rời khỏi những suy nghĩ của tôi"* (30). Vào tháng 5 năm 1943, Chính phủ Anh có quan điểm mới, thể hiện ở quyết định gửi các nhóm nhỏ sĩ quan Anh và các chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu hoàng gia đến tiếp xúc với Tito và lực lượng kháng chiến cộng sản. Cuối tháng 5, theo lệnh của W. Churchill, Đại úy Deakin (31) đã nhảy dù xuống căn cứ của Partizani và thiết lập một phái đoàn Anh (32) bên cạnh Bộ Tổng chỉ huy của Tito (33). Sau đó, nhiều phái đoàn khác của Anh đã tiếp tục được gửi đến trợ giúp cho Tito. Ngày 6 tháng 6 năm 1943, các chỉ huy thuộc Bộ Tổng tham mưu đã báo cáo với Thủ tướng Churchill rằng: *"Một điều rõ ràng là, từ những thông tin mà Bộ Chiến tranh đang có, cho thấy Cetnici đã thỏa hiệp, không thể hy vọng gì vào lực lượng này, do mối quan hệ của họ với phe Trục ở Hertegovina và Mongtenegro. Trong những trận chiến đấu gần đây ở khu vực này, Partizani, vốn được tổ chức tốt, mới là lực lượng giam chân các lực lượng phe Trục, chứ không phải Cetnici"* (34). Cuối tháng 6, chính những chiến thắng quan trọng mà lực lượng kháng chiến cộng sản (Partizani) ở các địa phương của Nam Tư giành được trước phe Trục đã thu hút được sự chú ý của Thủ tướng Anh. Sau khi yêu cầu được cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết, Winston Churchill đã chủ trì một cuộc họp các tướng lĩnh của Bộ Tổng tham mưu tại phố Downing vào ngày 23 tháng 6. Trong bài phát biểu của mình, Thủ tướng Anh đã nhấn mạnh, cần phải dành *"sự ủng hộ nhiều nhất có thể cho phong trào kháng chiến chống lại phe Trục ở Nam Tư, nơi đang giữ chân 33 sư đoàn của phe Trục"* (35). Theo đánh giá của Churchill: *"Việc*

này quan trọng đến mức tôi đã chỉ thị rằng cần đảm bảo cung cấp thêm số máy bay cần thiết cho hoạt động mở rộng sự giúp đỡ của chúng ta, và nếu cần, thậm chí cả ném bom Đức và đôi phó chống lại các tàu ngầm kiểu túi - U - của Đức" (36).

Ngay sau đó, Churchill đã quyết định "cần phải dọn sạch con đường cho các hành động của Anh ở Bancăng trong tương lai" (37) bằng cách cử Fitzroy MacClean - thành viên của Nghị viện, một người "quyết đoán" (như đánh giá của Churchill), từng phục vụ ở Bộ Ngoại giao - làm sĩ quan cấp cao, đứng đầu một phái đoàn Anh lớn hơn so với các phái đoàn trước đây, đến đóng ở căn cứ của Partizani. Fitzroy MacClean được quyền nhận chỉ thị trực tiếp từ Churchill mọi vấn đề có liên quan đến mối quan hệ của Anh với Tito và lực lượng kháng chiến cộng sản (Partizani). Phái đoàn Anh dưới sự chỉ huy của Fitzroy MacClean đã nhảy dù xuống Nam Tư vào tháng 9 năm 1943, nơi mà họ nhận thấy "một tình thế cách mạng hóa" (38). Mặc dù tin phát xít Italia đầu hàng đến được Nam Tư chỉ nhờ thông báo chính thức trên radio, song bất chấp những cảnh báo của phía Anh, Tito và lực lượng kháng chiến do ông lãnh đạo đã hành động nhanh chóng, thu được những thắng lợi to lớn "Chỉ trong thời gian vài tuần lễ, 6 sư đoàn của Italia đã bị Partizani (lực lượng kháng chiến cộng sản) tước vũ khí, 2 sư đoàn khác đã quay súng, sát cánh cùng chiến đấu chống lại quân Đức bên cạnh Partizani. Với trang thiết bị vũ khí tịch thu được của Italia, Nam Tư có thể đủ sức trang bị vũ khí cho một lực lượng mới thành lập đông tới 80.000 người và vào thời điểm đó kiểm soát được phần lớn dải đất ven biển Adriatic, không chế mọi mối liên hệ với mặt trận Italia. Quân đội của Partizani Nam Tư, với tổng số lên

đến 200.000 người, mặc dù chiến đấu theo kiểu chiến tranh du kích, song đã mở rộng quy mô các cuộc tấn công chống lại phát xít Đức, với mức độ ác liệt ngày càng gia tăng" (39).

Sự kiện phát xít Italia đầu hàng Đồng minh vào tháng 9 năm 1943 đã có tác động lớn tới Nam Tư. Việc nhiều sư đoàn của quân đội Italia đã đầu hàng và giao nộp vũ khí cho lực lượng kháng chiến cộng sản Nam Tư đã đưa lại 2 hệ quả quan trọng. Thứ nhất, toàn bộ các khu vực vốn do phát xít Italia kiểm soát đã chuyển sang tay những người Cộng sản Nam Tư. Tito đã ra lệnh cấm các lực lượng đại diện cho Chính phủ hoàng gia Nam Tư sống tị nạn ở Anh không được hiện diện ở khu vực này. Việc "đã rồi" này về sau khiến cho Anh và Liên Xô buộc phải chấp nhận. Thứ hai, nhờ tịch thu được một khối lượng lớn vũ khí, quân trang, quân dụng của quân đội Italia, cùng với những vũ khí được cung cấp bởi lực lượng Đồng minh thông qua các căn cứ của họ ở châu Phi và miền Nam Italia, đã tạo điều kiện để lực lượng kháng chiến cộng sản xây dựng và phát triển trở thành một quân đội chính quy, với số lượng hàng trăm nghìn người, được trang bị những vũ khí hạng nặng, kể cả xe tăng và máy bay (40). Nhờ phát triển được một đội ngũ hùng hậu và sở hữu những vũ khí hiện đại và trang thiết bị cần thiết nên trong năm 1944, toàn bộ các khu vực thuộc Nam Tư đều đã được giải phóng và nằm dưới sự kiểm soát của Tito và lực lượng kháng chiến cộng sản.

Sự mở rộng nhanh chóng ảnh hưởng của lực lượng kháng chiến cộng sản ở Nam Tư đã có tác động mạnh mẽ tới cuộc đấu tranh giữa Tito và Mihailovic. Trong khi tiềm lực quân sự của lực lượng kháng chiến dưới sự chỉ huy của Tito ngày càng được tăng cường thì vị thế của vương triều Nam Tư và chính

phủ lưu vong ở Luân Đôn (Anh) ngày càng bị sút giảm. Chính phủ Anh mong muốn lực lượng kháng chiến cộng sản và lực lượng kháng chiến hoàng gia thương lượng với nhau nhằm đi đến một sự thỏa hiệp. Anh tìm cách thuyết phục Liên Xô thông qua vai trò và ảnh hưởng của mình đối với những người cộng sản Nam Tư để gây sức ép buộc Tito nhượng bộ, giúp Anh đạt được mục đích của mình ở Nam Tư. Với hy vọng thuyết phục Liên Xô có chung quan điểm với Anh trong việc đề ra một chính sách chung của các nước Đồng minh trước Nam Tư nên Chính phủ Anh đã đề nghị đưa vấn đề Nam Tư vào chương trình nghị sự của Hội nghị Matxcova họp vào tháng 10 năm 1943. Tuy nhiên, kế hoạch của Anh đã không nhận được sự đồng tình và hưởng ứng của Liên Xô. Phía Liên Xô đã cho thấy, họ không có bất kỳ mong muốn nào nhằm chia sẻ những thông tin mà mình có với Anh và cũng không bàn bạc một chương trình hành động nào (41).

Những sự kiện diễn ra trong những tháng cuối năm 1943 ở Nam Tư cho thấy khả năng hòa giải, thỏa hiệp lẫn nhau giữa những người cộng sản và hoàng gia Nam Tư là gần như không thể. Cuối tháng 11 năm 1943, Tito đã triệu tập hội nghị chính trị của Đảng Cộng sản Nam Tư tại Jajce (Bosnia). Cũng nhân dịp này, *Hội đồng chống phát xít và giải phóng dân tộc Nam Tư* - một tổ chức chính trị mang tính đại diện - được tuyên bố là cơ quan lập pháp và hành pháp tối cao của đất nước, đảm đương vai trò, chức năng "kép" của một Quốc hội và của một Chính phủ. Tito đã được công nhận là người đứng đầu Hội đồng này. Cũng nhân dịp này, Tito đã được phong làm Thống chế. Một loạt những nguyên tắc xây dựng nhà nước liên bang trong tương lai cũng đã được thiết lập (42). Không chỉ

có vậy, Tito còn tuyên bố chính thức bãi bỏ tất cả mọi quyền hành của Chính phủ hoàng gia Nam Tư đang tị nạn ở nước ngoài. Vua Nam Tư bị cấm không được quay trở về Nam Tư cho đến khi đất nước được giải phóng (43). Những sự kiện trên cho thấy, không còn nghi ngờ gì nữa, *chính những người cộng sản Nam Tư mới là đại diện chính thức cho phong trào kháng chiến chống phát xít của nhân dân Nam Tư* chứ không phải lực lượng hoàng gia, đặc biệt là sau khi phát xít Italia đầu hàng.

Ngay từ những năm 1943 - 1944, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nam Tư, bộ máy nhà nước từ cấp trung ương xuống đến địa phương dựa trên nguyên tắc và tiêu chí *dân tộc* đã dần dần được thiết lập, đặt nền móng cho sự hình thành Liên bang Nam Tư mới sau này gồm 6 nhà nước thành viên và 2 khu vực tự trị. Cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của phong trào du kích chống ách chiếm đóng phát xít, số lượng đảng viên của Đảng Cộng sản Nam Tư không ngừng tăng lên. Lực lượng kháng chiến đã giải phóng và làm chủ được một loạt những khu vực quan trọng, đặc biệt là các vùng thuộc vương quốc Serbia cũ và Bosnia - Hertegovina. Ở những nơi này bộ máy chính quyền địa phương đã được thiết lập, trong đó, những người cộng sản chiếm giữ những chức vụ chủ chốt, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tổng chỉ huy tối cao. Thực tế này đã tạo ra một sự *khác biệt rất cơ bản* giữa Nam Tư với các nước Đông và Trung Âu trong vấn đề *thiết lập quyền lãnh đạo xã hội* của Đảng Cộng sản. Nếu như ở Nam Tư, việc xác lập quyền lực và củng cố quyền lực của Đảng Cộng sản diễn ra trong suốt quá trình đấu tranh chống ách chiếm đóng của các thế lực phát xít thì ở các nước Trung và Đông Âu (thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô sau chiến tranh),

các Đảng Cộng sản phải dựa vào sự ủng hộ tích cực và hiệu quả (44) của Liên Xô trong suốt những năm 1944 - 1948.

Việc Chính phủ Anh quyết định ủng hộ Tito và lực lượng kháng chiến cộng sản đã làm cho vị thế của lực lượng kháng chiến hoàng gia giảm sút nghiêm trọng. Do yêu cầu việc duy trì chặt chẽ mối quan hệ với Partizani, Chính phủ Anh đã gây sức ép buộc vua Nam Tư phải cách chức Bộ trưởng Chiến tranh của tướng Mihailovic. Từ tháng 12 năm 1943, Anh chính thức hủy bỏ mọi sự ủng hộ dành cho Mihailovic và rút về nước tất cả các phái đoàn Anh đang hoạt động trên các vùng lãnh thổ do Mihailovic kiểm soát (45).

Theo đề nghị của Thủ tướng Anh, tại Hội nghị Teheran (Iran, 1943) các nước Đồng minh đã công nhận những cố gắng cũng như vai trò quân sự của Tito trong cuộc chiến đấu chống lại Đức quốc xã và chư hầu. Mặc dù tại Hội nghị, ba nước chủ chốt trong phe Đồng minh đã quyết định dành sự ủng hộ lớn nhất cho lực lượng kháng chiến cộng sản (Partizani), tuy nhiên *"vai trò của Nam Tư trong cuộc chiến tranh đã không được Stalin thừa nhận vì cho rằng nước này chỉ có tầm quan trọng thứ yếu, thậm chí người Nga còn không thừa nhận số lượng các sư đoàn của phe Trục ở Ban căng mà chúng ta (tức Anh - Đ.T.T chủ thích) đưa ra. Tuy vậy, Chính phủ Xô viết cũng đã đồng ý gửi một phái đoàn Nga đến Bộ chỉ huy của Tito, như là kết quả lời mời của ngài Eden (46). Đồng thời, người Nga, còn muốn duy trì mối quan hệ với Mihailovic"* (47). Tuy muộn hơn so với Anh, song đến mùa Xuân năm 1944, một phái đoàn quân sự Xô viết cũng đã có mặt ở Nam Tư.

Việc Hồng quân Liên Xô truy kích phát xít Đức ở các quốc gia Đông Âu cũng đã có

tác động mạnh mẽ đến cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít của nhân dân Nam Tư. Sự kiện Hồng quân tiến vào Rumani, buộc Chính phủ hoàng gia Rumani ra lệnh cho quân đội Rumani quay súng chống lại phát xít Đức ngày 23 tháng 8 năm 1944, đã có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình Nam Tư, thúc đẩy nhanh sự sụp đổ của chế độ chiếm đóng phát xít Đức ở toàn bán đảo Bancăng (48). Trong những ngày đầu tháng 9 năm 1944, các đạo quân Xô viết sau khi kiểm soát được Oltenia (thuộc Rumani) và phần lớn lãnh thổ Bungari đã phối hợp tác chiến cùng các đơn vị của lực lượng kháng chiến cộng sản Nam Tư. Tại Craiova (Rumani) đã diễn ra cuộc gặp mặt giữa Tito và các tướng lĩnh Xô viết, hai bên đã thiết lập những nguyên tắc cũng như cách thức phối hợp chung nhằm chống lại phát xít Đức. Một thắng lợi ngoại giao quan trọng của Tito là ông đã thuyết phục được phía Liên Xô dành cho ông một đặc quyền: việc giải phóng Belgrad sẽ do chính Tito và lực lượng kháng chiến cộng sản đảm nhận. Jean - Marie Le Breton đã cho rằng *"Kể từ giờ phút này, chính phủ hoàng gia đã chấm dứt vai trò là một trong những nhân tố của trò chơi chính trị ở Nam Tư"* (49). Nhờ vậy, các đơn vị Hồng quân Liên Xô và lực lượng kháng chiến cộng sản Nam Tư đã sát cánh bên nhau trong cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít. Một số đơn vị Hồng quân đã tham gia giải phóng thủ đô Belgrad của Nam Tư. Đồng thời, nhiều đơn vị thuộc lực lượng kháng chiến cộng sản Nam Tư cũng đã tham gia các chiến dịch quân sự ở ngoài biên giới Nam Tư (như ở Istria và Triest thuộc phía Nam Áo) cho đến tận tháng 5 năm 1945.

Một điều đáng chú ý là ngay từ khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ Hai chưa kết thúc, vận mệnh tương lai của đất nước Nam Tư



đã được quyết định không chỉ bởi những nhân tố bên trong mà còn bởi cả những nhân tố bên ngoài (các cường quốc Đồng minh).

Tháng 6 năm 1944, giữa Thống chế Tito và Thủ tướng I. Subasic của Chính phủ hoàng gia Nam Tư lưu vong ở nước ngoài đã đạt được một thỏa thuận về việc thành lập một chính phủ dân tộc (50). Cũng nhân dịp này, Subasic cũng đã chấp nhận ý muốn của Tito là nhà vua không được phép trở về quê hương cho đến khi tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý.

Tại Hội nghị Ialta (4 - 11 tháng 2 năm 1945), liên quan đến vận mệnh tương lai của Nam Tư sau chiến tranh, một quyết nghị đặc biệt đã được thông qua, công nhận vai trò nổi trội của Tito. Đồng thời nội dung của quyết nghị cũng kêu gọi Tito chấp nhận để cho những chính trị gia sống lưu vong ở nước ngoài được tham gia vào bộ máy chính quyền. Tuy nhiên, ở Ialta đã không thảo luận một vấn đề khá nhạy cảm là việc phân chia ảnh hưởng giữa Liên Xô và các nước Đồng minh phương Tây ở Nam Tư thời hậu chiến. Theo quan điểm của nhà sử học Rumani, Gheorghe Zbucea, "có thể vấn đề này đã được Stalin và Churchill quyết định trước đó vài tháng. Theo đó, phạm vi ảnh hưởng ở Nam Tư của Liên Xô và phương Tây được phân chia bằng nhau, mỗi bên 50%" (51).

Việc lực lượng kháng chiến cộng sản (Partizani) và lực lượng kháng chiến hoàng gia (Cetnici) chấp nhận thỏa hiệp, cũng như trước sức ép của các cường quốc Đồng minh (52), đã mở đường cho sự kiện tháng 3 năm 1945, tại Belgrad, một chính phủ lâm thời đã được thành lập dưới sự lãnh đạo của Tito, với đa số thành phần là đảng viên cộng sản, cựu Thủ tướng Chính phủ hoàng gia lưu vong Subasic đảm nhận

chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao. Ngay lập tức, chính phủ lâm thời đã giành được sự công nhận của Liên Xô, Anh, Mỹ và các nước khác tham gia khối đồng minh chống phát xít. Ngay sau đó, ở Nam Tư đã thành lập một nhà nước liên bang mới với tên gọi chính thức là *Cộng hòa Nhân dân Liên bang Nam Tư* (Federal People's Republic of Yugoslavia - FPRY) bao gồm 6 nước cộng hòa: Serbia, Croatia, Macedonia, Slovenia, Montenegro, Bosnia - Herzegovina, và hai khu vực tự trị của nước cộng hòa Serbia là Vojvodina và Kosovo (53).

Sau khi Chính phủ lâm thời bắt đầu thực thi quyền lực của mình thì *Hội đồng Dân tộc* (do Tito thành lập từ năm 1942) được bổ sung thêm một số đại biểu quốc hội được lựa chọn từ thời trước chiến tranh đã đảm đương vai trò với tư cách là cơ quan lập pháp lâm thời, soạn thảo và thông qua hàng loạt các đạo luật phục vụ cho công cuộc tái thiết đất nước sau chiến tranh, đa số các đạo luật đều chịu ảnh hưởng bởi khuynh hướng cộng sản (54).

Quá trình xác lập quyền lực của những người cộng sản Nam Tư đã kết thúc thắng lợi bằng kết quả của cuộc bầu cử được tổ chức vào ngày 11 tháng 11 năm 1945. Theo số liệu thống kê, có 88% số cử tri đã tham gia bầu cử. Đáng chú ý là *Mặt trận Nhân dân* do Tito đứng đầu đã giành được tới 96% số phiếu bầu của cử tri. Như vậy, cùng với việc ba cường quốc Đồng minh (Anh, Liên Xô, Mỹ) công nhận vị thế chủ đạo của Tito trong đời sống chính trị của Nam Tư sau chiến tranh, kết quả cuộc bầu cử đã cho thấy, công lao của Đảng Cộng sản Nam Tư trong cuộc chiến tranh ái quốc chống chủ nghĩa phát xít vĩ đại đã được các tầng lớp nhân dân, các dân tộc sinh sống trên khoảng không gian Nam Tư ghi nhận; đồng thời kết quả đó còn khẳng định ưu thế nổi

trội của Tito trước các đối thủ chính trị khác. Thực tế chính trị này đã mở ra một kỷ nguyên phát triển mới của đất nước Nam Tư.

Quốc hội Lập hiến ra đời sau cuộc bầu cử đã quyết định quyền lập pháp sẽ thuộc về Quốc hội gồm 2 viện. Ngày 29 tháng 11 năm 1945, chế độ quân chủ bị tuyên bố bãi bỏ, mở đường cho sự tồn tại của chế độ cộng hòa liên bang. Ngày 31 tháng 01 năm 1946, Hiến pháp mới đã được thông qua, trong đó qui định Nam Tư là “*một nhà nước xã hội chủ nghĩa*” (55).

3. Nghiên cứu về quá trình xác lập quyền lực của những người cộng sản Nam Tư trong những năm 30 - 40 của thế kỷ XX cho thấy sự khác biệt giữa Đảng Cộng sản Nam Tư và các Đảng Cộng sản khác ở bán đảo Ban căng nói riêng và khu vực Trung Âu, Đông Âu và Nam Âu nói chung (bằng nội lực của mình, bằng việc giành được những thắng lợi quan trọng trong cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa phát xít, *Đảng Cộng sản Nam Tư đã tự xác lập quyền lãnh đạo đất nước chứ không cần phải nhờ sự trợ giúp của Liên Xô*). Nhờ có công lao to lớn trong cuộc chiến tranh ái quốc chống ách chiếm đóng và thống trị của phát xít Đức và chư hầu nên uy tín của Đảng Cộng sản Nam Tư ngày càng được nâng cao, giành được sự ghi nhận không chỉ của các tầng lớp nhân dân, của các dân tộc sinh sống trên mảnh đất Nam Tư mà còn thuyết phục được sự tin tưởng và ủng

hộ của các cường quốc Đồng minh, trước tiên là Anh và Liên Xô. Thành công đó của Đảng Cộng sản Nam Tư dưới sự lãnh đạo của Iosip Broz Tito theo chúng tôi do mấy nguyên nhân chủ yếu sau: *Thứ nhất*, ngay từ khi mới thành lập (1919), Đảng Cộng sản Nam Tư đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và định hướng hoạt động của Quốc tế Cộng sản; *Thứ hai*, nhờ để ra một đường lối kháng chiến đúng đắn (dựa trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc, kiên quyết chiến đấu không để kẻ thù mua chuộc, tranh thủ tối đa sự trợ giúp của các nước Đồng minh, khai thác triệt để lợi thế của cuộc chiến tranh du kích...) nên Đảng Cộng sản Nam Tư đã giành được sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân Nam Tư trong cuộc chiến tranh giải phóng khốc liệt và gian khổ; *Thứ ba*, chính tinh thần chiến đấu ngoan cường của các chiến sĩ cộng sản đã làm thất bại âm mưu khủng bố bằng sự đàn áp dã man của phát xít Đức, lại đặt trong bối cảnh lực lượng kháng chiến hoàng gia ngày càng lún sâu vào con đường thỏa hiệp với chế độ chiếm đóng phát xít để được “yên thân”, đã tạo nên sự thành công của Đảng Cộng sản Nam Tư trong quá trình giành quyền lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nhằm thoát khỏi thảm họa phát xít, cũng như xác lập quyền lãnh đạo xã hội thời hậu chiến; và *cuối cùng*, chính tài năng lãnh đạo của Iosip Broz Tito đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của Đảng Cộng sản Nam Tư.

## CHÚ THÍCH

(1). Charles và Barbara Jelavich, *Formarea statelor nationale Balcanice 1804 - 1920 (Sự thành lập các nhà nước dân tộc Ban căng 1804 - 1920)*, NXB. Dacia, Cluj-Napoca, 1999, tr. 348 - 349 (tiếng Rumani).

(2). *Vương quốc của người Serbia, Croatia, Slovenia và Montenegro* mới ra đời có một vị trí địa - chính trị rất quan trọng. Theo như đánh giá của nhà nghiên cứu người Pháp, Jean - Marie Le Breton thì “*Một sự thật là, nhà nước mới trải dài ở*

cả hai phía của đường biên giới lâu đời nhất ở châu Âu, nó đã từng chia đế quốc Roma thành hai, chia cắt Catholic Roma với Orthodox Bizantin, nó đã từng là ranh giới giữa các quốc gia Cơ đốc giáo với đế quốc Ottoman, giữa người Serbia ở các tiểu quốc Serbia, Croatia cổ xưa, giữa người Croatia ở Dalmatia, người Croatia ở Zagreb, giữa người Serbia ở Bosnia - Herzegovina, ở Vojvodina, ở Croatia và người Serbia ở vương quốc Serbia tồn tại trước năm 1914. Sự khác biệt là rất lớn giữa người Slovenia, Croatia và người Serbia về tôn giáo, lịch sử, chữ viết. Nếu tiếng Serbia và tiếng Croatia có thể coi là giống nhau, nhưng với tiếng Slovenia thì khác, đó chắc chắn là tiếng Slavơ, nó khác hẳn tiếng Serbia - Croatia. Sự khác biệt này còn lớn hơn khi so sánh với tiếng Macedonia, thứ tiếng gần gũi tiếng Bungari nhiều hơn là so với tiếng Serbia - Croatia hay như ở tỉnh Kosovo, nơi sinh sống của đa số người Anbani theo đạo Hồi" (Jean - Marie Le Breton, *L' Europe centrale et orientale de 1917 à 1990*, Collection "Fac histoire" publiée par Editions NATHAN, Paris, 1994, được dịch sang tiếng Rumani có nhan đề *Europa centrală și orientală între 1917 și 1990 (Trung Âu và Đông Âu giữa năm 1917 và 1990)*, Nxb. Cavallioti, 1996, tr. 255).

(3), (11), (12), (13), (18), (23), (24), (49). Jean - Marie Le Breton, *Europa centrală și orientală între 1917 și 1990 (Trung Âu và Đông Âu giữa năm 1917 và 1990)*, Nxb. Cavallioti, 1996, tr. 259 - 260, tr. 263, tr. 263, tr. 264, tr.267, tr. 267, tr. 268, tr. 268 (tiếng Rumani).

(4), (10), (14), (25), (26), (40), (42), (48), (50), (51), (53), (55). Gheorghe Zbucea, *Două săbii într-o singură teacă. Stalinism și Titoism (Hai thanh gươm trong một cái vỏ. Chủ nghĩa Stalin và chủ nghĩa Tito)*, trong "Dosarele istoriei" (Những hồ sơ lịch sử) Nr. 3 (19), 1998, tr. 3, tr. 4, tr. 4, tr. 5, tr. 5, tr. 6, tr. 5, tr. 6, tr. 6, tr. 6, tr. 6, tr. 7 (tiếng Rumani).

(5). Theo đánh giá của nhà nghiên cứu người Pháp, Jean - Marie Le Breton, thì "việc giành được 58 trong tổng số 419 ghế của Quốc hội có thể coi Đảng Cộng sản Nam Tư là một trong những đảng chính trị thắng cử trong cuộc bầu cử" (Jean - Marie Le Breton, sdd, tr. 258).

(6). Trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội Nam Tư ngày 18 tháng 3 năm 1922, Đảng Cộng sản bị cấm tham gia. Cuộc bầu cử này đánh dấu sự thắng cử của các đảng truyền thống ở Serbia như Đảng Cấp tiến, Đảng Dân chủ và Đảng Nông dân Croat (Jean - Marie Le Breton, sdd, tr. 258).

(7). Iosip Broz sinh ngày 7 tháng 5 năm 1892 tại Kumrovec (Croatia - Slavonia), mất ngày 4 tháng 5 năm 1980. Khi còn nhỏ, Iosip Bronz sống ở vùng lãnh thổ thuộc quyền kiểm soát của đế quốc Áo - Hung (1867 - 1918). Trong thời gian diễn ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ Nhất (1914 - 1918), ông gia nhập quân đội đế quốc Áo - Hung, bị bắt làm tù binh ở Nga. Iosip Broz có nhiều năm sống ở Nga, chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng tiến bộ của Cách mạng tháng Mười Nga, tham gia cuộc nội chiến cách mạng bên cạnh các chiến sĩ Hồng quân, trở thành đảng viên của Đảng Bôn-sê-vich Nga. Năm 1935, Iosip Broz lấy bí danh Tito, trở thành một thành viên tích cực của Đảng Cộng sản Nam Tư, tích lũy được nhiều kinh nghiệm hoạt động cách mạng quý báu. Trong những năm 20 - 30 của thế kỷ XX, Iosip Broz đã có hoạt động cách mạng ở Matxcơva, Zagreb và Viên (Vienna) trong khuôn khổ Cục Bancăng của Quốc tế Cộng sản. Năm 1937, Tito trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Nam Tư (Dẫn theo, Gheorghe Zbucea, sdd, tr. 3).

(8). Iosip Broz luôn có được sự ủng hộ tích cực của lãnh tụ Quốc tế Cộng sản, Gheorghii Dimitrov.

(9). Ngày 23 tháng 8 năm 1939, trên cơ sở tính toán chiến lược của mỗi nước, Liên Xô và Đức đã kí hiệp ước không xâm lược nhau. Một ngày sau đó,

ngày 24 tháng 8, Liên Xô và Đức "lại bí mật kí thêm một "biên bản mật" nhằm phân chia ảnh hưởng giữa Liên Xô và Đức ở Đông Âu" (Dẫn theo, Nguyễn Anh Thái (cb), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 185).

(15). Tuy Iosip Broz Tito là người Croat, song trong mọi hành động của ông, Tito lại luôn hướng tới việc thiết lập một liên bang Nam Tư mới sau chiến tranh với sự chung sống hòa bình của các dân tộc. Tito là người đối nghịch với tư tưởng dân tộc chủ nghĩa của người Croatia và tư tưởng dân tộc chủ nghĩa của người Serbi ở Serbia. Các lực lượng quân đội dưới sự chỉ huy của Nam Tư và Bộ Chính trị của Tito đều mang đậm tính chất Nam Tư (Yugoslav). Những đồng chí thân cận của Tito đến từ Montenegro (như Djilas), từ Serbia (Rankovici), từ Slovenia (Kardej) [Dẫn theo, Jean - Marie Le Breton, sdd, tr. 268].

(16). Lực lượng kháng chiến do Đảng Cộng sản lãnh đạo còn được gọi tắt là "*Partizani*".

(17). Lực lượng kháng chiến hoàng gia còn được gọi tắt là "*Cetnici*".

(19). Theo như cách nhìn nhận của Thủ tướng Anh, Wiston Churchill: "*Tướng Mihailovic là người đầu tiên và quan trọng nhất*" trong các lực lượng chống lại ách chiếm đóng của phát xít Đức trong những tháng đầu sau khi Nam Tư bị Đức quốc xã chiếm. Tuy nhiên, Churchill cũng cho rằng "*Mihailovic bị tổn thương, giống như người đứng đầu lực lượng du kích, bởi một sự thật là, nhiều người tham gia lực lượng kháng chiến của ông là những người nổi tiếng, có mối quan hệ bạn bè khăng khít ở Serbia, sở hữu nhiều tài sản, lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều địa phương. Bộ phận này đã sớm thỏa hiệp khi Đức quốc xã thực thi chính sách đe dọa, khủng bố mang tính tội phạm. Phát xít Đức đã thắng tay đàn áp đã man rợ tất cả những ai tham gia phong trào du kích, xử bắn tập thể từng nhóm từ 4 đến 5 người ở Belgrad. Dưới áp lực này, Mihailovic từng bước đã lún sâu vào con đường thỏa hiệp với lực lượng chiếm đóng*

*phát xít, như một số chỉ huy dưới quyền của ông ta đã làm trước đó, là thỏa thuận với các đạo quân Đức và Italia để họ được yên ổn ở một số vùng rừng núi, đổi lại, lực lượng kháng chiến hoàng gia sẽ ngừng các hoạt động chống lại kẻ thù... Đến mùa Thu năm 1941, sự kháng cự của người Serbia trước hành động khủng bố của phát xít Đức chỉ còn là cái bóng. Cuộc chiến đấu vì dân tộc chỉ còn được những người dân thường tiếp tục và nảy sinh những giá trị không thể bỏ qua" (Winston Churchill, *The Second World war*, Penguin Books, England, 1989. Phiên bản dịch sang tiếng Rumani có nhan đề *Al doilea război mondial*, Nxb. SAECULUM I.O, Bucuresti, tr. 290 (tiếng Rumani).*

(20). Trong những năm 1942 - 1945, giữa lực lượng kháng chiến cộng sản (Partizani) và lực lượng kháng chiến hoàng gia (Cetnici) xảy ra những cuộc đối đầu đẫm máu. Nguyên nhân chính là do sự khác biệt về quan điểm giữa hai bên. Dưới sự dẫn dắt của lý tưởng cộng sản và chủ nghĩa Mác - Lênin, Tito và đồng chí của ông chiến đấu với tinh thần lợi ích của nhân dân tất cả các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Nam Tư. Trong khi đó, với mưu đồ loại bỏ tất cả các lực lượng đối lập, Cetnici đã lún sâu vào sự thỏa hiệp, chấp nhận làm tay sai cho lực lượng chiếm đóng và các thế lực thân phát xít ở Nam Tư, đồng thời bộc lộ tư tưởng dân tộc chủ nghĩa cực đoan. Theo nhà sử học Rumani, Gheorghe Zbucnea, "*một khía cạnh khác không thể sao nhãng là Cetnici chỉ tuyển mộ vào hàng ngũ của mình những người Serbia và trong hoạt động của lực lượng này mang đậm tư tưởng dân tộc chủ nghĩa cực đoan, bộc lộ tham vọng giành lại vai trò bá chủ của người Serbia. Ngay trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1919 - 1939), Cetnici đã tiến hành nhiều vụ thanh lọc dân tộc, chống lại các dân tộc khác sinh sống trên lãnh thổ của Nam Tư. Và đây cũng là một tính chất của cuộc chiến tranh ở Nam Tư, nơi mà hành động chống lại quân chiếm đóng phát xít đã lồng ghép với hành động thâm sát và bạo lực giữa các nhóm vũ trang*

thuộc các dân tộc khác nhau" (Gheorghe Zbucnea, sdd, tr. 5).

(21). Winston Churchill đã nhận xét như sau về tinh thần chiến đấu của lực lượng kháng chiến cộng sản do Tito lãnh đạo (Partizani): "*Tito và những đồng chí của ông xem nhẹ cái chết, sẵn sàng chết vì lý tưởng và nếu chết thường chiến đấu và hy sinh anh dũng. Đây là vấn đề mà phát xít Đức phải đối mặt, bởi sự đàn áp tập thể, khủng bố dã man mà Đức quốc xã đã áp dụng đối với giới quý tộc hay các chính trị gia tiêu biểu (của Nam Tư - Đ.T.T) không thể giải quyết được vấn đề. Chế độ chiếm đóng phát xít phải đương đầu với những con người tuyệt vọng, thường rất khó tìm ra hay truy lùng họ trong các căn cứ, chỗ ẩn náu bí mật. Tito và đồng đội tìm cách đoạt vũ khí từ tay bọn Đức. Lực lượng của họ tăng lên rất nhanh về số lượng. Bất kể sự đàn áp dã man, dù đổ máu thế nào đi nữa cũng không làm nhụt ý chí chiến đấu của Partizani. Với họ, hoặc là chết hoặc là tự do. Chỉ trong thời gian ngắn, họ đã bắt đầu gây cho phát xít Đức những thiệt hại nặng nề và làm chủ những vùng giải phóng rộng lớn*" (Winston Churchill, sdd, tr. 291).

(27). Winston Churchill, *The Second World War*, Pinguin Books, England, 1989. Phiên bản dịch sang tiếng Rumani có nhan đề *Al doilea război mondial*, được NXB. SAECULUM I.O, Bucuresti, xuất bản năm 1997, gồm 2 tập, người dịch là Any và Virgine Florea.

(28), (30), (33), (34), (35), (36), (37), (38), (39), (41), (43), (45), (47). Winston Churchill, sdd, tr. 290, tr. 291, tr. 291, tr. 292, tr. 292, tr. 292, tr. 292, tr. 292, tr. 292, tr. 293, tr. 293, tr. 293 (tiếng Rumani).

(29). Cho đến thời điểm đó được, lực lượng kháng chiến hoàng gia (Cetnici) dưới sự lãnh đạo của Mihailovic được Chính phủ Anh coi là lực lượng đại diện chính thức đại diện cho Chính phủ hoàng gia Nam Tư đang lưu vong ở nước ngoài.

(31). Tốt nghiệp tại Oxford, Deakin từng là người trợ giúp Winston Churchill về văn học, trong thời gian 5 năm trước khi Chiến tranh thế giới thứ Hai nổ ra.

(32). Đáng chú ý là trong thành phần phái đoàn có sự tham gia của Randolph, con trai của Winston Churchill (Gheorghe Zbucnea, sdd, tr. 5).

(44). Sự ủng hộ không chỉ ở việc trợ giúp các Đảng Cộng sản mà còn ở cả sự hiện diện của Hồng quân Liên Xô ở các nước này sau khi chủ nghĩa phát xít bị đánh bại và Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

(46). Anthony Eden là Bộ trưởng Ngoại giao Anh khi đó.

(52). Sau nhiều cuộc thương lượng và dưới sự khuyến khích của Anh, Chính phủ hoàng gia lưu vong đã chấp nhận trong thành phần của Nội các hai đặc phái viên của Tito, và vào tháng 8 năm 1944, Thủ tướng Chính phủ hoàng gia đã kí với Tito một thỏa thuận nhằm phối hợp chiến đấu giữa hai lực lượng, nhằm giải phóng đất nước. Tướng Mihailovic sau khi bị cách chức Bộ trưởng Chiến tranh, đã bị Partizani truy nã, bị bắt vào tháng 3 năm 1945, sau đó bị xử bắn (Dẫn theo, Jean - Marie Le Breton, sdd, tr. 268).

(54). Nội dung của hầu hết các đạo luật đều được soạn thảo theo mô hình Xô viết. Cụ thể, đạo luật về cải cách nông nghiệp đã giải quyết nhu cầu ruộng đất cho nông dân; một đạo luật bầu cử mới đã xác lập chế độ phổ thông đầu phiếu đem lại quyền bầu cử cho 8 triệu cử tri (trên thực tế, nội dung đạo luật này hướng tới việc loại bỏ các đảng phái chính trị truyền thống trước chiến tranh tham gia vào đời sống chính trị của đất nước, tổng số khoảng 40 đảng được thành lập dựa trên tiêu chí lý tưởng và dân tộc); đạo luật trục xuất toàn bộ cư dân là dân tộc Đức, trước chiến tranh có khoảng nửa triệu người (Dẫn theo, Gheorghe Zbucnea, sdd, tr. 6 - 7).